

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ**

Bản án số: 230 /2017/HSST

Ngày 21/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Vân

2. Bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Liên - Thư ký TAND TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2017/HSST ngày 03/8/2017 đối với bị cáo:

Lê Chung T (Tên gọi khác **Lê Hữu T**) - Sinh năm: 1976; trú tại: xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị V và 03 con; tiền án: không. tiền sự: ngày 13/9/2016 Công an thành phố Thanh Hoá xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 30/10/2002 TAND huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 16/6/2017 TAND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” phạm tội ngày 17/01/2017; bị bắt tạm giữ: ngày 03/5/2017; tạm giam: ngày 12/5/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Chung T bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9h10' ngày 03/5/2017, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Tp Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại thôn 8, xã Hoằng Quang,

thành phố Thanh Hoá phát hiện bắt quả tang Lê Chung T đang tàng trữ trong người 05 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là heroine. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 05 gói giấy màu trắng kích thước (0,5 x 1,5cm), bên trong gói chứa chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 1141/MT-PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,932g (không phẩy chín ba hai gam), có heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Chung T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 19h00' ngày 02/5/2017, Lê Chung T một mình đi ra khu vực cầu Nguyệt Viên, phường Đông Hải, TP Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp một nam thanh niên tự giới thiệu là H khoảng 20 tuổi. T hỏi và mua được của người thanh niên này 01 gói heroin trị giá 500.000đ và 01 gói ma túy đá giá 700.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà một mình sử dụng hết gói ma túy đá, còn gói heroin T chia làm 05 gói nhỏ bỏ trong người mục đích để sử dụng. Đến 9h10' ngày 03/5/2017 thì bị tổ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Đối với người thanh niên tên H đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, đối tượng nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 202/KSĐT-MT ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Lê Chung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Theo kết luận giám định số 1759/MT-PC54, ngày 31/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định hàm lượng heroine có trong 0,932g là 56,48%.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 51 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Xử phạt Lê Chung T từ 24 đến 30 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh: Sáng ngày 03/5/2017, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong người Lê Chung T 05 gói ma túy có trọng lượng là 0,932g, có heroin. Hàm lượng heroine có trong 0,932g là 56,48%. Trọng lượng là 0,5263936g heroine. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Chung T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tính chất vụ án: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Vì ma túy gây tác hại đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra, ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích; 01 tiền sự chưa được xóa. Ngoài ra, ngày 16/6/2017 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa kết án 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Do hành vi phạm tội trước xử trước, hành vi phạm tội sau xử sau nên không coi là tình tiết tăng nặng là tái phạm, nhưng cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 133/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh

Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Căn cứ khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS.

Với nhân thân, tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt cần căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì tại các cơ quan pháp luật bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải.

Thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Vật chứng: 05 gói ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Bị cáo tàng trữ ma túy với trọng lượng nhỏ nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Chung T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Lê Chung T 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với 6 tháng tù tại Bản án số 133/2017/HSST ngày 16/6/2017 của Tòa án nhân dân TP thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/5/2017.

Áp dụng: Khoản 1, Điểm a, đ khoản 2 Điều 76; Điều 99 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có chữ ký của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng và Phạm Thị Linh.

(Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 295/THA ngày 07/9/2017).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Thị Tươi